hexami B12

Cyanocobalamin 0,02%(w/v)

Để xa tầm tay trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Thuốc nhỏ mắt

Thành phần:

Mỗi ml chứa:

Thành phần hoạt chất:

Cyanocobalamin .....0,02%(w/v)

Thành phần tá dược:

Acid boric, natri perborat tetrahydrat, nước tinh khiết vừa đủ.

Dạng bào chế: Dung dịch nhỏ mắt

Mô tả: Dung dịch trong suốt màu hồng đỏ

pH: 5,5 – 7,5

Chỉ định

Cải thiện điều tiết mất, giảm triệu chứng mỏi mắt do rối loạn điều tiết mất.

Liều dùng và cách dùng

Liều dùng

Thông thường, nhỏ vào mắt mỗi lần 1 – 2 giọt, dùng 3 – 5 lần/ngày.

Liều lượng có thể được điều chỉnh dựa trên triệu chứng của bệnh nhân.

Cách dùng

Đường dùng: Nhỏ mắt

Chống chỉ định

Không được dùng dung dịch nhỏ mắt Hexami B12 nếu bệnh nhân có tiền sử quá mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc

Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc

Để tránh bị nhiễm hóa chất, không để đầu ống chạm vào mắt khi nhỏ thuốc.

Không chạm trực tiếp đầu lọ thuốc vào mắt để tránh nhiễm bẩn thuốc.

Khi sử dụng cùng các loại thuốc nhỏ mắt khác, đợi ít nhất 5 phút trước khi nhỏ thuốc.

Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú

Phụ nữ có thai

Chỉ dùng cho phụ nữ có thai hoặc có khả năng mang thai nếu lợi ích điều trị cao hơn nguy cơ.

Phụ nữ cho con bú

Cân nhắc việc tiếp tục hoặc ngừng cho con bú, có tính đến lợi ích điều trị và lợi ích của việc cho con bú.

Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc

Chưa có bằng chứng về ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc.

Tương tác, tương kỵ của thuốc

Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

Tác dụng không mong muốn của thuốc

Có thể xảy ra những tác dụng phụ sau đây, vì vậy cần quan sát kỹ và có biện pháp xử lý thích hợp như ngưng dùng thuốc nếu thấy có biểu hiện bất thường.

	Chưa rõ tỷ lệ mắc
Quá mẫn cảm	Triệu chứng quá mẫn

Thông báo ngay cho bác sỹ hoặc dược sĩ khi gặp các tác dụng không mong muốn như trên khi sửdụng thuốc hoặc báo cáo các phản ứng có hại của thuốc về Trung tâm Thông tin thuốc và Theo dõi phản ứng có hại của thuốc (ADR) Quốc Gia. Địa chỉ: 13 - 15 Lê Thánh Tông - Hoàn Kiếm - Hà Nội.

Điện thoại: 024.3.9335.618; Fax: 024.3.9335642; Email:di.pvcenter@gmail.com

Quá liều và cách xử trí

Không có dữ liệu về sử dụng thuốc quá liều, không dùng quá liều chỉ định của thuốc.

Đặc tính dược lực học

Mã ATC: S01XA

Nhóm tác dụng dược lý: Nhãn khoa

Cơ chế hoạt động: Thuốc giúp cải thiện tình trạng mỏi mắt bằng cách tăng tiêu thụ oxy trong mắt và tăng sản xuất ATP.

Tác dụng cải thiện chức năng điều tiết

Theo kết quả của một nghiên cứu mù đôi có đối chứng với giả dược, tác dụng của thuốc lên chức năng điều tiết ở bệnh nhân bị chứng mỏi mắt do điều tiết cho thấy có xu hướng cải thiện thời gian điều tiết và sự điều tiết so với giả dược.

Tác dụng tăng cường hô hấp ở mô

Thêm 0,0025; 0,025; 0,1; 0,5; 5,0; 10,0; 50,0; 100,0 µg / mL cobalamin (coenzym vitamin B12) vào hỗn dịch võng mạc của thỏ trắng, mức tiêu thụ oxy của võng mạc gia tăng phụ thuộc vào nồng độ (in vitro).

Cyanocobalamin làm tăng tiêu thụ oxy trong cơ xương chuột và phục hồi hô hấp mô của cơ bị teo, điều này cũng bị giảm ở chuột teo cơ. Hơn nữa, việc sử dụng kết hợp cyanocobalamin và AMP đã làm tăng lượng ATP trong cơ và mất so với chỉ dùng AMP đơn độc (in vitro/in vivo).

Tác dụng lên sự dẫn truyền hưng phấn thần kinh

Tác dụng của coenzym vitamin B12 (hoặc methylcobalamin) lên sự dẫn truyền hưng phấn thần kinh đã được nghiên cứu, sử dụng dây thần kinh tọa của ếch và thỏ. Người ta đã chứng minh rằng nồng độ cao gây ra sự khử cực và làm giảm biên độ điện thế hoạt động. Ở nồng độ cao hơn, sự khử cực này dẫn đến sự phong tỏa dẫn truyền hưng phấn. Tuy nhiên tính hưng phấn thần kinh có thể tăng lên và thời gian trơ ngắn đi khi sự khử cực màng tế bào nhỏ hơn ngưỡng để tạo ra điện thế hoạt động (*in vitro*).

Đặc tính dược động học

Phân bố

Khi nhỏ dung dịch cyanocobalamin được đánh dấu trên thỏ trắng 15 lần mỗi 2 phút với tổng lượng 0,3 mL, tỷ lệ thấm vào nội nhãn ngay sau lần nhỏ thuốc cuối cùng và 1 giờ sau lần nhỏ thuốc cuối cùng là như sau, giả sử rằng tổng liều cyanocobalamin là 100%.

	Ngay sau lần nhỏ thuốc cuối cùng (%)	1 giờ sau lần nhỏ thuốc cuối cùng (%)
Kết mạc	1,286	0,132
Giác mạc	0,156	0,115
Củng mạc (thể mi)	0,097	0,033
Sau củng mạc	0,212	0,027
Thủy dịch	0,008	0,015
Thủy tinh thể	0,007	0,008
Mống mắt	0,015	0,022
Thể mi	0,045	0,036
Dịch kính	0,007	0,013
Võng mạc – hắc mạc	0,013	0,011

Quy cách đóng gói

Hộp 20 ống 0,5 ml.

Bảo quản: Bảo quản trong bao bì kín, tránh ẩm, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất. 24 giờ sau khi mở ống.

Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS.

Nhà sản xuất

CPC1HN

Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội

Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Thường Tín, thành phố Hà Nội

T3-25-120926-T04774-NC00783

Kích thước: 95 x 205 mm, Toa in màu, In 2 mặt.

Sửa phần tác dụng không mong muốn giống công bố